**ÔN TẬP SỬ DỤNG VÀ BẢO VỆ TỰ NHIÊN, PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI**

Sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên

Câu 1. Đây là một biện pháp quan trọng nhằm bảo vệ rừng đặc dụng

A. Gây trồng rừng trên đất trống đồi trọc.

B. Bảo vệ cảnh quan đa dạng sinh học ở các vườn quốc gia.

C. Đảm bảo duy trì phát triển diện tích và chất lượng rừng.

D. Có kế hoạch, biện pháp bảo vệ nuôi dưỡng rừng hiện có.

Câu 2. Nhận định đúng nhất về tài nguyên rừng của nước ta hiện nay là

A. Tài nguyên rừng đang tiếp tục bị suy giảm cả về số lượng lẫn chất lượng.

B. Dù tổng diện tích rừng đang được phục hồi nhưng chất lượng vẫn tiếp tục suy giảm.

C. Tài nguyên rừng của nước ta đang được phục hồi cả về số lượng lẫn chất lượng.

D. Chất lượng rừng đã được phục hồi nhưng diện tích rừng đang giảm sút nhanh.

Câu 3. Khu bảo tồn thiên nhiên Cần Giờ thuộc

A. Thành phố Hải Phòng. B. Thành phố Hồ Chí Minh. C. Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. D. Tỉnh Cà Mau.

Câu 4. Nội dung chủ yếu của chiến lược quốc gia về bảo vệ tài nguyên và môi trường là

A. Đảm bảo chất lượng môi trường phù hợp với yêu cầu đời sống con người.

B. Đảm bảo việc bảo vệ tài nguyên môi trường đi đôi với sự phát triển bền vững.

C. Cân bằng giữa phát triển dân số với khả năng sử dụng hợp lí các nguồn tài nguyên.

D. Phòng, chống, khắc phục sự suy giảm môi trường, đảm bảo cho sự phát triển bền vững.

Câu 5. Loại đất chiếm tỉ lệ lớn nhất trong các loại đất phải cải tạo ở nước ta hiện nay là

A. Đất phèn. B. Đất mặn. C. Đất xám bạc màu. D. Đất than bùn, glây hoá.

Câu 6. Luật bảo vệ môi trường được Nhà nước ta ban hành lần đầu tiên vào

A. Tháng 8 - 1991. B. Tháng 1 - 1994. C. Tháng 12 - 2003. D. Tháng 4 - 2007.

Câu 7. Nguyên nhân chính làm cho nguồn nước của nước ta bị ô nhiễm nghiêm trọng là

A. Nông nghiệp thâm canh cao nên sử dụng quá nhiều phân hoá học, thuốc trừ sâu.

B. Hầu hết nước thải của công nghiệp và đô thị đổ thẳng ra sông mà chưa qua xử lí.

C. Giao thông vận tải đường thuỷ phát triển, lượng xăng dầu, chất thải trên sông nhiều.

D. Việc khai thác dầu khí ở ngoài thềm lục địa và các sự cố tràn dầu trên biển.

Câu 8. Đối với đất ở miền núi phải bảo vệ bằng cách

A. Đẩy mạnh thâm canh, bảo vệ vốn rừng.

B. Nâng cao hiệu quả sử dụng, có chế độ canh tác hợp lí.

C. Tăng cường bón phân, cải tạo thích hợp theo từng loại đất.

D. Áp dụng tổng thể các biện pháp thuỷ lợi, canh tác nông - lâm.

Câu 9. Đây là biện pháp quan trọng nhằm bảo vệ sự đa dạng sinh học

A. Đưa vào “Sách đỏ Việt Nam” những động, thực vật quý hiếm cần bảo vệ.

B. Xây dựng hệ thống vườn quốc gia và các khu bảo tồn thiên nhiên.

C. Tăng cường bảo vệ rừng và đẩy mạnh việc trồng rừng.

D. Nghiêm cấm việc khai thác rừng, săn bắn động vật.

Câu 10. Thời gian khô hạn kéo dài từ 4 đến 5 tháng tập trung ở

A. Ở vùng ven biển cực Nam Trung Bộ. B. Ở đồng bằng Nam Bộ và vùng thấp của Tây Nguyên.

C. Ở thung lũng khuất gió thuộc tỉnh Sơn La (Tây Bắc). D. Ở Mường Xén (Nghệ An).

Câu 11. Một trong những biện pháp hữu hiệu nhằm bảo vệ rừng đang được triển khai ở nước ta hiện nay là :

A. Cấm không được khai thác và xuất khẩu gỗ. B. Nhập khẩu gỗ từ các nước để chế biến.

C. Giao đất giao rừng cho nông dân. D. Trồng mới 5 triệu ha rừng cho đến năm 2010.

Câu 12. Đối với nước ta, để bảo đảm cân bằng môi trường sinh thái cần phải

A. Duy trì diện tích rừng ít nhất là như hiện nay. B. Nâng diện tích rừng lên khoảng 14 triệu ha.

C. Đạt độ che phủ rừng lên trên 50%. D. Nâng độ che phủ lên từ 45% - 50% ở vùng núi lên 60% - 70%.

Bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai

Câu 1. Đồng bằng Duyên hải miền Trung ít bị ngập úng hơn Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long vì

A. Lượng mưa ở Duyên hải miền Trung thấp hơn.

B. Lượng mưa lớn nhưng rải ra trong nhiều tháng nên mưa nhỏ hơn.

C. Do địa hình dốc ra biển lại không có đê nên dễ thoát nước.

D. Mật độ dân cư thấp hơn, ít có những công trình xây dựng lớn.

Câu 2. Vùng có tình trạng khô hạn dữ dội và kéo dài nhất nước ta là

A. Các thung lũng đá vôi ở miền Bắc. B. Cực Nam Trung Bộ.

C. Các cao nguyên ở phía nam Tây Nguyên. D. Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 3. Vùng có hoạt động động đất mạnh nhất của nước ta là

A. Tây Bắc. B. Đông Bắc. C. Nam Bộ. D. Cực Nam Trung Bộ.

Câu 4. Đây là đặc điểm của bão ở nước ta

A. Diễn ra suốt năm và trên phạm vi cả nước. B. Tất cả đều xuất phát từ Biển Đông.

C. Chỉ diễn ra ở khu vực phía bắc vĩ tuyến 16ºB. D. Mùa bão chậm dần từ bắc vào nam.

Câu 5. Đây là hiện tượng thường đi liền với bão

A. Sóng thần. B. Động đất. C. Lũ lụt. D. Ngập úng.

Câu 6. So với miền Bắc, ở miền Trung lũ quét thường xảy ra

A. Nhiều hơn. B. Ít hơn. C. Trễ hơn. D. Sớm hơn.

Câu 7. Nguyên nhân chính làm cho Đồng bằng sông Hồng bị ngập úng nghiêm trọng nhất ở nước ta là :

A. Có mật độ dân số cao nhất nước ta. B. Có địa hình thấp nhất so với các đồng bằng.

C. Có lượng mưa lớn nhất nước. D. Có hệ thống đê sông, đê biển bao bọc.

Câu 8. Ở Nam Bộ

A. Không có bão. B. Ít chịu ảnh hưởng của bão.

C. Bão chỉ diễn ra vào các tháng đầu năm. D. Bão chỉ diễn ra vào đầu mùa mưa.

Câu 9. Ở nước ta bão tập trung nhiều nhất vào A. Tháng 7. B. Tháng 8. C. Tháng 9. D. Tháng 10.

Câu 10. Gió mùa Tây Nam khô nóng hoạt động mạnh nhất vào thời gian

A. Nửa đầu mùa hè. B. Cuối mùa hè. C. Đầu mùa thu - đông. D. Cuối mùa xuân đầu mùa hè.

Câu 11. Vùng chịu ảnh hưởng mạnh của gió Tây Nam khô nóng là

A. Duyên hải Nam Trung Bộ. B. Bắc Trung Bộ. C. Tây Nguyên. D. Tây Bắc.

Câu 12. Thời gian khô hạn kéo dài nhất tập trung ở các tỉnh

A. Ninh Thuận và Bình Thuận. B. Huyện Mường Xén của tỉnh Nghệ An.

C. Quảng Bình và Quảng Trị. D. Sơn La và Lai Châu.

Câu 13. Lũ quét thường xảy ra ở vùng núi phía Bắc vào thời gian :

A. Từ tháng 5 đến tháng 9. B. Từ tháng 6 đến tháng 10. C. Từ tháng 7 đến tháng 11. D. Từ tháng 4 đến tháng 8.

Câu 14. Ở nước ta khi bão đổ bộ vào đất liền thì phạm vi ảnh hưởng rộng nhất là vùng

A. Đồng bằng sông Hồng. B. Đồng bằng ven biển Bắc Trung Bộ.

C. Đồng bằng Duyên hải Nam Trung Bộ. D. Đông Bắc.

Câu 15. Vùng nào dưới đây ở nước ta hầu như không xảy ra động đất ?

A. Ven biển Nam Trung Bộ. B. Vùng Nam Bộ. C. Vùng Đồng bằng sông Hồng. D. Bắc Trung Bộ.

Câu 16. Biện pháp tốt nhất để hạn chế tác hại do lũ quét đối với tài sản và tính mạng của nhân dân là

A. Bảo vệ tốt rừng đầu nguồn. C. Di dân ở những vùng thường xuyên xảy ra lũ quét.

B. Xây dựng các hồ chứa nước. D. Quy hoạch lại các điểm dân cư ở vùng cao.

Câu 17. Để hạn chế thiệt hại do bão gây ra đối với các vùng đồng bằng ven biển, thì biện pháp phòng chống tốt nhất là

A. Sơ tán dân đến nơi an toàn.

B. Củng cố công trình đê biển, bảo vệ rừng phòng hộ ven biển.

C. Thông báo cho các tàu thuyền trên biển phải tránh xa vùng tâm bão.

D. Có biện pháp phòng chống lũ ở đầu nguồn các con sông lớn.

Câu 18. Bão ở nước ta hoạt động

A. Chậm dần từ bắc vào nam B. Chậm dần từ nam ra băc

C. Chậm dần từ đông sang tây D. Nhiều nhất vào tháng 6